TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THAN UYÊN** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2024/HS-ST
Ngày 25/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Thị Mỹ Hằng.

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Như

2. Ông Lò Việt Hưng

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Duy Thế - Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tham gia phiên toà: Ông Trương Văn Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 25/9/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện T, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 144/2024/TLST-HS, ngày 10/9/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2024/QĐXXST-HS ngày 13/9/2024 đối với bị cáo:

Lò Văn N - Sinh ngày: 06/12/1978; Tại: T, Lai Châu; Nơi ĐKHKTT: bản Chiềng Ban 2, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn P (đã chết) và bà: Lò Thị P1 (đã chết); bị cáo có vợ: Hà Thị È – Sinh năm: 1979 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 06/6/2024, tạm giam ngày 09/6/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. *(Có mặt tại phiên tòa).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 05/6/2024, Lò Văn N thuê xe ôm của một người đàn ông không rõ lai lịch đi từ bản Ngã Ba, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu đến bản N, xã P, huyện T, mục đích tìm mua Heroine để sử dụng. Khi đến bản Noong Thăng, Lò Văn N bảo người đàn ông chở xe ôm đợi ở ngoài đường, còn N đi bộ vào trong bản Noong T mua của một người phụ nữ không rõ lai lịch 01 gói Heroine (được gói bằng mảnh ni lon màu trắng) với giá 300.000 đồng. Mua được H, N đi ra chỗ người đàn ông đang đợi rồi tiếp tục đi xe ôm của người đàn ông đó mang gói

Heroine về nhà tại bản Chiềng Ban 2, xã M, huyện T. Khi về đến nhà, Lò Văn N chia gói Heroine mua được thành 06 gói nhỏ (đều được gói bằng mảnh ni lon màu hồng), còn thừa một ít vụn Heroine, N sử dụng hết bằng hình thức hít. Đối với 06 gói Heroine vừa chia ra, Lò Văn N gói chung thành 01 gói bằng mảnh giấy có chữ, cất giấu trong túi quần treo trong buồng ngủ của gia đình không cho ai biết. Đến 08 giờ 30 phút ngày 06/6/2024, Lò Văn N lấy 01 gói Heroine ra để sử dụng thì có lực lượng Công an xã M, huyện T đến kiểm tra hành chính. Do sợ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình bị Công an phát hiện, Lò Văn N đã cất giấu gói Heroine đang chuẩn bị sử dụng lên trên bàn thờ của gia đình thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ trên bàn thờ trong nhà Lò Văn N 01 gói Heroine (được gói bằng mảnh ni lon hồng). Khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Lò Văn N, Cơ quan điều tra thu giữ trong túi quần treo trong buồng ngủ của Lò Văn N 05 gói Heroine (đều được gói bằng mảnh ni lon màu hồng).

Tại bản kết luận giám định tư pháp số 54 ngày 06/6/2024 của người giám định theo vụ việc Công an huyện T và kết luận giám định số 672 ngày 07/6/2024 của phòng K Công an tỉnh L kết luận: số chất bột, màu trắng thu giữ của Lò Văn N có tổng khối lượng 0,21 gam; là ma túy, loại: Heroine (Heroin).

Vật chứng của vụ án gồm: 0,21 gam Heroine, Cơ quan điều tra đã gửi giám định hết (không hoàn lại). Vật chứng còn lại: 06 mảnh nilon màu hồng; 01 mảnh giấy có chữ; 02 vỏ bì niêm phong ban đầu. Hiện số vật chứng trên đang được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên.

Bản cáo trạng số: 105/CT-VKS ngày 09/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố bị cáo Lò Văn N về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo nội dung bản cáo trạng, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Về hình phạt: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lò Văn N từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 - Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo.

Về vật chứng: khoản 1 Điều 47 – BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106 – Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy vật chứng 06 mảnh nilon màu hồng; 01 mảnh giấy có chữ; 02 vỏ bì niêm phong ban đầu là vật không còn giá trị sử dụng.

Về án phí: bị cáo Lò Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm, nhất trí và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang khi bị cáo thực hiện tàng trữ trái phép chất ma túy, phù hợp với bản Kết luận giám định của Phòng K Công an tỉnh L cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Lò Văn N là người nghiện chất ma túy nên ngày 05/6/2024, tại bản Noong Thăng, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu, Lò Văn N đã mua trái phép 01 gói Heroine với giá 300.000 đồng, mục đích để sử dụng. Mua được H, N chia thành 06 gói nhỏ cất giấu không cho ai biết. Hồi 08 giờ 30 phút ngày 06/6/2024, tại nhà bị cáo bản C, xã M, Lò Văn N bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 06 gói Heroine có khối lượng 0,21 gam.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lò Văn N đã cấu thành tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 – Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Lò Văn N là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, làm mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được mọi hành vi liên quan đến chất ma túy đều vi phạm pháp luật, vì nghiện chất ma túy nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần phải xử lý nghiêm minh.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất. Vì vậy, cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51- Bộ luật hình sự 2015.

Ý kiến luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều, khoản truy tố, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Mặc dù bị cáo Lò Văn N chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, mắc vào tệ nạn xã hội, để có ma túy sử dụng cho nhu cầu không chính đáng của bản thân, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi pháp luật nghiêm cấm. Do đó, cần có một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo, để bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng sự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và cũng nhằm mục đích đấu tranh và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249- Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[7] Biện pháp ngăn chặn: cần áp dụng điều 329 – Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án, thời gian tạm giữ, tạm giam được khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[8] Về vật chứng còn lại của vụ án gồm: 06 mảnh nilon màu hồng; 01 mảnh giấy có chữ; 02 vỏ bì niêm phong ban đầu là vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Về nguồn gốc H, bị cáo Lò Văn N khai mua của một người phụ nữ không rõ lai lịch tại bản Noong Thăng, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với người đàn ông chạy xe ôm chở Lò Văn N đi mua Heroin, do N không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Lò Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 47 - Bộ luật hình sự 2015.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên bố bị cáo: **Lò Văn N** phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

1. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lò Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 06/6/2024.

2. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng: 01 phong bì bên trong đựng 06 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh giấy có chữ; 02 vỏ bì niêm phong ban đầu.

(Tình trạng vật chứng, tài sản theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/9/2024 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên).

3. Về án phí: Bị cáo Lò Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân cấp trên để xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Mỹ Hằng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKS huyện Than Uyên (2b);
- THA dân sự H. Than Uyên;
- CQĐT huyện Than Uyên;
- CQ THAHS H. Than Uyên;
- Nhà tạm giữ CAH. Than Uyên
- THA PT;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp Lai Châu;
- UBND xã Mường Kim (để biết);
- Lưu HS – TA.

THÀNH VIÊN **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**	**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Nguyễn Thị Việt Hà **Vừ Thị Hoa**	**Lương Thị Mỹ Hằng**
THÀNH VIÊN **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**	**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Nguyễn Thị Khánh Ly **Lò Việt Hưng**	**Lương Thị Mỹ Hằng**